

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

NGUYỄN THỊ LINH

**THỂ GIỚI NGHỆ THUẬT THƠ
PHẠM TIÊN DUẬT**

Chuyên ngành; Văn học Việt Nam
Mã số: 60.22.34

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

Đà Nẵng - Năm 2011

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS HỒ THẾ HÀ

Phản biện 1:
Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Khoa học xã hội và nhân văn họp tại Đà Nẵng vào ngày thángnăm 2011.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại Học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

1.1. Nói đến thành tựu của văn học hiện đại Việt Nam, chúng ta không thể không kể tới dòng văn học chống Mỹ với sự phát triển rực rỡ của nó. Dòng sông thơ chống Mỹ luôn dạt dào tuôn chảy nhờ sự góp sức của nhiều nguồn mạch, nhiều tiếng thơ độc đáo, tiêu biểu như Bằng Việt, Xuân Quỳnh, Thanh Thảo, Nguyễn Duy, Nguyễn Đức Mậu, Hữu Thỉnh... Mỗi người có một giọng điệu riêng, thi pháp riêng. Trên dòng chảy cuộn xiết đó, Phạm Tiến Duật xuất hiện và trở thành “một hiện tượng thơ ca đặc sắc của văn học chiến tranh” (Hữu Thỉnh). Thơ ông là tiếng nói sôi trào, nhiệt huyết của cả một thế hệ thời chống Mỹ. Nó có sức nặng của những dàn đại bác, sức mạnh của những đoàn quân trùng trùng ra trận. Nguyễn Trọng Tạo khẳng định: “Phải đợi đến sự xuất hiện của Phạm Tiến Duật, thơ chống Mỹ mới bộc lộ thật sự cái giọng điệu riêng của lớp trẻ” [49,tr.117]. Phạm Tiến Duật xứng đáng với danh hiệu “nhà thơ xuất sắc trong văn học Việt Nam hiện đại” [49,tr.119].

1.2. Ở Phạm Tiến Duật, đời ông và thơ gắn với nhau như một định mệnh. Ông sinh ra là để làm thơ, để làm kẻ lãng du đắm mình trong thế giới thơ kì diệu. Do đó, hơn ba mươi năm lao động miệt mài, Phạm Tiến Duật đã để lại cho đời những vần thơ như có ngàn đầu rượu ủ bên trong làm say mê người đọc. Nghiên cứu Phạm Tiến Duật là nghiên cứu một hiện tượng văn học độc đáo, tiêu biểu cho cả thế hệ nhà thơ thời chống Mỹ. Cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của ông thu hút sự quan tâm của nhiều thế hệ độc giả cũng như nhà nghiên cứu, phê bình. Giờ đây, dưới ánh sáng của

mỹ học tiếp nhận hiện đại mở ra nhiều hướng tiếp cận mới cho người đọc khi tìm hiểu thơ ông.

1.3. Tìm hiểu “Thế giới nghệ thuật thơ Phạm Tiến Duật” là tìm hiểu nét đặc trưng của thi pháp trong sáng tác Phạm Tiến Duật; đồng thời qua đó thấy được quá trình vận động, phát triển với những nét ổn định và sáng tạo trong phong cách nghệ thuật của một nhà thơ xuất sắc. Từ đó, có thể giúp ích cho việc đánh giá vị trí thi ca của ông trong nền thơ hiện đại Việt Nam, cũng như lí giải về sức sống bền bỉ của thơ ông trong lòng bạn đọc.

2. LỊCH SỬ VẤN ĐỀ

Phạm Tiến Duật là nhà thơ của Trường Sơn. Nhắc đến Phạm Tiến Duật, người ta nghĩ ngay đến *Bài thơ về tiểu đội xe không kính*, *Gửi em cô thanh niên xung phong*, *Lửa đèn...* Đó là những bài thơ mà hầu như mọi chiến sĩ thời chống Mỹ đều thuộc lòng. Trong thời chiến, thơ ông là món ăn tinh thần không thể thiếu để cổ vũ cuộc chiến đấu của các chiến sĩ trên mặt trận đầy đạn bom, khói lửa. Hòa bình lập lại, thơ Phạm Tiến Duật vẫn là đề tài hấp dẫn, thú vị để những nhà nghiên cứu văn học tìm tòi, khám phá. Ngày nay, dưới sự soi sáng của mỹ học tiếp nhận hiện đại, thơ ông mở ra nhiều từ trường thu hút nhiều nhà nghiên cứu văn học tham gia giải mã. Theo thống kê của chúng tôi thì những công trình nghiên cứu về thơ Phạm Tiến Duật vẫn đang dừng lại ở mức độ mang tính định hướng.

Thơ Phạm Tiến Duật được giới nghiên cứu văn học quan tâm từ rất sớm. Bắt đầu từ năm 1970 (sau một năm những bài thơ xuất sắc của ông được giải Nhất cuộc thi do Báo văn nghệ tổ chức) đến hiện tại và sau này, các công trình viết về Phạm Tiến Duật được tiếp tục bởi thơ ông đã tạo ra nhiều từ trường hấp dẫn bạn đọc. Trên báo Văn nghệ Quân đội số 10/1970, với bài *Giữa chiến*

trường nghe tiếng bom rất nhỏ, Nhị Ca đi nhận định, đánh giá cái được và cái chưa được qua từng bài thơ của Phạm Tiến Duật trong tập *Vàng trắng quàng lửa*. Trong việc tìm tòi và thể nghiệm mình, nhà thơ đã trải qua nhiều thử thách, chỉ đến khi “thơ anh đã được nuôi dưỡng bằng chất liệu sống thực, tươi khỏe, thở hít không khí mặt trận dữ dội và tự tin” [30,tr.961] thì hồn thơ anh mới phát lộ. Thơ ông có nhạc điệu riêng, giọng thơ hóm hỉnh, hồn nhiên, tinh nghịch, mang chất dân gian qua lối ví von của ca dao, đồng dao. Sau đó, Nhị Ca đi đến nhận xét khái quát về những điểm mạnh và hạn chế trong thơ Phạm Tiến Duật: “Thơ anh có vẻ mới và sâu, chủ yếu là ở cái tứ toàn bài đó” [30,tr.971], hình ảnh thơ rất thực với cuộc chiến đấu của dân tộc. Bên cạnh đó, thơ Phạm Tiến Duật còn tồn tại một vài nhược điểm như sức khái quát thiếu bề rộng, khá hẹp so với cuộc sống phong phú của chiến trường, thơ nghiêng về trí hơn tình, hình thức bài thơ chưa thật trọn vẹn.

Tiếp theo mạch nghiên cứu của Nhị Ca, Nguyễn Ngọc Thiện với bài viết cụ thể: “*Chỗ mạnh và chỗ yếu của nhà thơ Phạm Tiến Duật*”. Khi mở đầu, tác giả nêu rõ mục đích của mình “phát biểu một số cảm nghĩ nhân đọc những sáng tác của Phạm Tiến Duật từ *Vàng trắng quàng lửa*, *Thơ một chặng đường* cho đến những sáng tác gần đây”. Nguyễn Ngọc Thiện cũng như các nhà nghiên cứu sau này về Phạm Tiến Duật đều nhận thấy một điều: Tham gia chiến tranh và hiện thực chiến tranh là mảnh đất màu mỡ cho hồn thơ Phạm Tiến Duật phát triển. Vì thế, “Thơ anh viết hay hẳn lên, nhiều độc đáo, thú vị, có sức ngân vang sâu xa trong lòng bạn đọc” [30, tr.986]. Ngoài ra, tác giả không ngần ngại khi chỉ ra nhược điểm nhỏ còn tồn tại trong thơ Phạm Tiến Duật như sự đơn điệu, dễ giải, cầu kì giả tạo do việc đưa hiện thực quá cụ thể và rõ ràng vào thơ; Ông còn có cách nhìn phiến diện về phía kẻ thù.

Nguyễn Trọng Tạo trong *Văn chương cảm và luận* nhìn nhận giọng điệu thơ Phạm Tiến Duật trong giọng điệu thơ chống Mỹ nói chung. Từ góc độ “Sự thay đổi về giọng điệu thơ”, tác giả nhận thấy Phạm Tiến Duật cũng như lớp trẻ đã kịp hòa mình vào trong dòng chảy cuộn xiết của cuộc chiến tranh. Đối tượng được ông chú ý đưa vào trong thơ chính là những *sự cố* (chữ của Nguyễn Trọng Tạo) ẩn chứa một ý nghĩa khái quát nào đó. Đi qua nhiều cuộc hành quân khẩn trương, nhà thơ chỉ kịp ghi lại những sự vật có ấn tượng mạnh đối với mình. Một loạt bài thơ tiêu biểu của ông đều biểu hiện cho cách nhìn đúng lúc *có sự cố*. Tác giả nhận thấy, thơ Phạm Tiến Duật độc đáo bởi tứ thơ. Tứ thường bật lên bằng sự kết thúc bất ngờ: “*Xe vẫn chạy vì Miền nam phía trước/ Chỉ cần trong xe có một trái tim*”. “Với sự thành công trong lối thơ câu tứ chân đế này, Phạm Tiến Duật mang đến cho thơ trẻ chống Mỹ một đóng góp mới mẻ” [49,tr.120]. Thành công của nhà thơ còn ở việc đã “tạo nên một từ trường khá mạnh trong lớp thơ trẻ chống Mỹ sau anh” [49,tr.121].

Hầu như các bài viết đều đi vào phân tích những thành công và hạn chế trong thơ Phạm Tiến Duật. Từ đó, đưa đến cho người đọc cách nhìn thỏa đáng, khách quan hơn trong việc đánh giá vị trí, đóng góp của nhà thơ đối với nền văn học hiện đại Việt Nam.

Nhìn chung, sáng tác của Phạm Tiến Duật đã được các nhà nghiên cứu đi sâu phân tích, đánh giá; qua đó khẳng định vai trò, vị trí của nhà thơ đối với nền văn học hiện đại Việt Nam. Các bài viết về thơ Phạm Tiến Duật đều đi nghiên cứu những nét nổi bật trong phong cách nghệ thuật, những đóng góp và cả hạn chế của thơ ông qua từng tập thơ, từng giai đoạn sáng tác. Tuy nhiên, vẫn chưa có công trình cụ thể nào khai thác thế giới nghệ thuật thơ Phạm Tiến Duật qua toàn bộ sáng tác của ông. Vì vậy, chúng tôi

chọn đề tài *Thế giới nghệ thuật thơ Phạm Tiến Duật* nhằm nghiên cứu một cách hệ thống thơ ông. Trên cơ sở những công trình nghiên cứu trước đây, luận văn tiếp tục tìm hiểu sâu hơn vào thế giới nghệ thuật thơ Phạm Tiến Duật, để thêm một lần nữa khẳng định phong cách nghệ thuật và những đóng góp của ông cho nền thơ Việt Nam hiện đại.

3. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

Do dung lượng của luận văn nên chúng tôi chỉ khảo sát các sáng tác của Phạm Tiến Duật trong khoảng thời gian từ 1965 - 1975 gồm 3 tập thơ được tập hợp trong cuốn *Toàn tập Phạm Tiến Duật* xuất bản năm 2007: *Vàng trắng quàng lửa* (1970), *Thơ một chặng đường* (1971), *Ở hai đầu núi* (1981). Các tập thơ sau 1975 *Tiếng bom và tiếng chuông chùa* (Trường ca, 1997), *Đường dài và những đốm lửa* (Tuyển tập, 2002) chúng tôi tự giới hạn không nghiên cứu.

Phạm vi nghiên cứu của luận văn là *Thế giới nghệ thuật thơ Phạm Tiến Duật*. Nhưng do dung lượng của luận văn và năng lực tác giả, chúng tôi chỉ tập trung tìm hiểu về quan niệm nghệ thuật, hành trình sáng tạo, hình tượng cái tôi trữ tình và một số phương thức biểu hiện nổi trội trong thế giới nghệ thuật thơ Phạm Tiến Duật ở giai đoạn này (1965 - 1975).

4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

4.1. Phương pháp giải mã cấu trúc văn bản từ góc độ thi pháp học

4.2. Phương pháp so sánh - đối chiếu

4.3. Phương pháp phân tích - tổng hợp

5. ĐÓNG GÓP CỦA LUẬN VĂN

Thực hiện luận văn này, chúng tôi mong muốn cung cấp một cái nhìn toàn diện và khoa học về những đặc điểm nổi bật trong

thế giới nghệ thuật thơ Phạm Tiến Duật; từ đó, góp thêm tiếng nói khẳng định phong cách thơ, khẳng định đóng góp cũng như vị thế của nhà thơ trong tiến trình vận động và phát triển của thơ Việt Nam hiện đại. Chúng tôi cũng mong rằng, những tư liệu và kết quả của luận văn sẽ góp một phần nào đó vào việc nghiên cứu, giảng dạy thơ Việt Nam hiện đại trong nhà trường hiện nay.

6. CẤU TRÚC LUẬN VĂN

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Tài liệu tham khảo, luận văn được triển khai theo ba chương:

Chương 1. Tư duy nghệ thuật và hành trình sáng tạo của Phạm Tiến Duật

Chương 2. Hình tượng cái tôi trữ tình trong thế giới nghệ thuật thơ

Phạm Tiến Duật

Chương 3. Phương thức biểu hiện thế giới nghệ thuật thơ Phạm Tiến Duật

NỘI DUNG

Chương 1

TƯ DUY NGHỆ THUẬT VÀ HÀNH TRÌNH SÁNG TẠO CỦA PHẠM TIẾN DUẬT

1.1. Từ quan niệm thơ đến tư duy thơ

1.1.1. Quan niệm thơ

Tuy không tuyên ngôn to tát về quan niệm nghệ thuật, chỉ lặng lẽ *vừa làm vừa nghĩ* nhưng Phạm Tiến Duật có quan niệm về thơ và việc làm thơ rất nghiêm túc. Với hành trình sáng tạo hơn 30 năm, ông tự đúc kết cho mình lí luận về thơ đúng đắn. Ông cho rằng làm thơ giống như người sao chổi, người nghệ sĩ phải “đi hái

những cái búp của đời sống rồi dùng lửa nhiệt tình của anh sao lại khiến cho một thúng chè chỉ được một dùm móc câu. Thơ hay cũng như chè ngon. Đọc xong một bài thơ mà mắt ngủ như uống chè Thái Nguyên thì đây là thơ bậc nhất” [30, tr.797]. Vậy ra, thơ cũng có chất gây nghiện. Từ trường của nó luôn thu hút sự chú ý những người có tâm hồn nghệ sĩ. Người nghệ sĩ khi bắt tay vào sáng tác luôn mong muốn có được một tác phẩm nghệ thuật “ung ý”, lưu lại lâu dài trong lòng công chúng. Để được như vậy, người sáng tạo phải lao động một cách nghiêm túc. Phạm Tiến Duật cũng như các nhà thơ khác rất coi trọng chất lượng của thơ. Ông trần trở phải làm thế nào để tạo ra nhiều bóng điện sáng trên một dây dẫn dài. Phạm Tiến Duật xem “mỗi bài thơ như một sợi dây dẫn. Mỗi câu thơ hay, chữ hay như những bóng điện sáng trên dây dẫn ấy. Dây dẫn ngắn, bóng điện sáng nhiều thì con đường thơ chắc là rõ lắm. Dây dẫn dài mà chỉ có vài bóng điện thì tù mù, biết nói gì” [30, tr.797]. Nhà thơ luôn chú trọng đưa vào thơ những hình ảnh, khung cảnh có tính tiêu biểu phát hiện từ chất sống mới của chiến trường nên chất thơ được chất lọc, nâng cao. Do vậy, bài thơ của ông tuy dài mà không loãng.

Phạm Tiến Duật quan tâm đến chất lượng thơ. Số lượng có thể ít nhưng chất phải cô đọng, phải là những chất lọc tinh hoa làm người ta say mê, thao thức thì thơ mới có giá trị. Đó là quan niệm về thơ và làm thơ hết sức đúng đắn, nghiêm túc. Xuất phát từ quan niệm ấy, thơ Phạm Tiến Duật cất cánh để độc tôn đoạt giải nhất trong cuộc thi thơ của báo Văn nghệ năm 1969 và 1972. Từ đó, thơ ông đã hình thành cho mình một thế giới nghệ thuật mang đặc điểm riêng, không lẫn với bất cứ ai, đúng như Chu Văn Sơn trong *Thế giới thi ca* từng nói: “Một thế giới nghệ thuật bao giờ cũng được sinh thành từ một quan niệm nào đấy”.

1.1.2. Tư duy thơ

Để làm nên phong cách riêng cho mình, Phạm Tiến Duật đã biết kết hợp, vận dụng nhiều yếu tố: trình độ văn hóa, tư tưởng, liên tưởng, suy tưởng, triết học và đặc biệt là vốn sống. Thơ Phạm Tiến Duật ra đời đánh dấu mùa nở rộ của thơ ca chống Mỹ. Khả năng tư duy thiên về triết lí và giàu tính khái quát nâng tầm thơ trẻ thời kì này vượt qua cái trừu tượng, mơ hồ hướng đến cái cụ thể, khái quát. Chất triết lí, suy tưởng trong thơ chống Mỹ được khơi nguồn từ hiện thực cuộc chiến tranh, đặc biệt là hiện thực gian khổ, ác liệt của đời sống chiến trường thông qua sự trải nghiệm của các nhà thơ trẻ. Thơ Phạm Tiến Duật được “chắt lọc từ cuộc sống” mà ra. Vì thế, thơ ông được xem như một góc bảo tàng sống về Trường Sơn lịch sử. Trong tập *Vừa làm vừa nghĩ*, Phạm Tiến Duật từng phát biểu: “Thơ chỉ biết đến thơ mà không biết đến đời thì thơ thua xa một cái máy tính”. Mối quan hệ giữa văn học với hiện thực đời sống đã được ông nâng lên thành quan niệm cho mình và cho thế hệ nhà thơ thời đó. Từ việc mở rộng dung lượng phản ánh, kéo theo sự thay đổi mới trong tư duy nghệ thuật của Phạm Tiến Duật, tư duy hướng ngoại. Lịch sử luôn song hành cùng tuổi trẻ đánh giặc, tạo thêm chiều sâu trong tâm hồn họ. Khi nghĩ về Tổ quốc, Phạm Tiến Duật nghĩ về sức mạnh tiềm tàng từ nghìn năm dồn tụ lại như ngọn lửa khát vọng không bao giờ tắt: “*Trên đất nước đêm đêm/ Sáng những ngọn đèn/ Mang lửa tự ngàn năm về trước...*”. Tư duy sử thi là đặc điểm riêng của thơ Phạm Tiến Duật và cũng là đặc điểm chung của nền thơ chống Mỹ.

Khuynh hướng sử thi, hướng ngoại và nâng cao tính khái quát, triết lí trong thơ Phạm Tiến Duật đã góp thêm một bước tiến dài

về tư duy thơ Việt. Chúng giúp cho việc định hình thi pháp và phong cách nhà thơ trên thi đàn Việt Nam hiện đại.

1.2. Từ hành trình cuộc sống đến hành trình sáng tạo

1.2.1. Hành trình cuộc sống

1.2.2. Hành trình sáng tạo

1.3. Thơ Phạm Tiến Duật trong mạch nguồn thơ chống Mỹ

1.3.1. Đặc điểm chung của thơ chống Mỹ

Văn học từ 1945-1975 nói chung và văn học chống Mỹ nói riêng tồn tại, phát triển trong một hoàn cảnh đặc biệt - hoàn cảnh đất nước có chiến tranh. Ngoài ra, nó còn chịu sự chi phối của quy luật Hiện đại hóa. Do đó, văn học lúc này thực hiện tốt nhiệm vụ hàng đầu là phục vụ chính trị, yêu nước, cổ vũ cho cuộc kháng chiến vĩ đại ở miền Nam và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Trong cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, vấn đề Độc lập và Thống nhất đất nước trở thành vấn đề nổi cộm. Văn học phải viết thế nào cho sự tồn vong của đất nước? Mọi cái riêng tư, lợi ích cá nhân tạm thời hi sinh cho quyền lợi dân tộc. Phẩm chất đẹp nhất của con người là phẩm chất chính trị. Văn học lấy việc chuyên chở đạo đức cách mạng làm một trong những nhiệm vụ cơ bản. Những bài thơ hay đều mang màu sắc chính trị, thể hiện tình cảm công dân, nguồn tình cảm lớn: yêu nước và căm thù giặc, tình yêu quê hương, tình đồng chí, tình quân dân, lòng kính yêu lãnh tụ,...

Thơ chống Mỹ phát triển mạnh mẽ theo khuynh hướng cái tôi sử thi, tính chất sử thi ngày càng đậm đà, ngày càng được tăng cường, mở rộng và giữ địa vị độc tôn trong nền thơ dân tộc. Khuynh hướng chủ đạo của thơ chống Mỹ là tập trung thể hiện những vấn đề, sự kiện có ý nghĩa lịch sử và tính cách toàn dân tộc. Vấn đề riêng tư của mỗi cá nhân bị lu mờ đi trước những vấn đề

chung của đất nước, quê hương. Con người được tập trung nhìn nhận ở phương diện công hiến và lí tưởng. Trên cơ sở đó, các nhà thơ sáng tác bằng cảm hứng sôi nổi, mãnh liệt mang ý nghĩa khẳng định, ngợi ca. Tiêu biểu cho thơ ca giai đoạn này là tiếng thơ của lớp thi sĩ trẻ. Đó là những tiếng thơ riêng, thực sự mới lạ, đem lại sắc thái trẻ, khỏe, rất mới cho thơ.

1.3.2. Đặc điểm riêng của thơ Phạm Tiến Duật

Khi Phạm Tiến Duật xuất hiện trên thi đàn cũng là lúc thơ trẻ chống Mỹ bước vào thời kì chín rộ. Trước cuộc thi của báo Văn nghệ 1969, gần như không ai biết tên ông. Sau cuộc thi thơ, nhất là sau khi tập thơ *Vàng trắng quàng lửa* (1970) ra đời, không ai không biết đến tên nhà thơ của Trường Sơn: Phạm Tiến Duật. Với sự xuất hiện của ông, cả một thế hệ nhà thơ chống Mỹ được người đọc chú ý. Họ hiện lên với nhiều phong cách khác nhau và sớm khẳng định cá tính sáng tạo của mình. Trên cơ sở kế thừa những đặc điểm chung từ nền văn học kháng chiến: mang nội dung yêu nước, ca ngợi chủ nghĩa anh hùng, tinh thần xả thân vì đất nước; Phạm Tiến Duật bằng giọng điệu riêng đã góp một tiếng thơ vào dòng chảy cuộn xiết của nền văn học chống Mỹ. Do đó, thơ ông hòa quyện những đặc điểm sau:

Trong thơ Phạm Tiến Duật, nhiều câu thơ, khổ thơ mang vẻ đẹp cổ điển. Lời thơ không có gì mới mẻ, không được gọt giũa và không dùng thủ pháp mỹ lệ hóa nhưng vẫn hấp dẫn người đọc. Cái đặc sắc nhất của thơ Phạm Tiến Duật là sự kết hợp giữa chất trữ tình và chất tự sự. Những hình ảnh cái cầu, con đường, hoa lá cỏ cây và cả con người nữa, luôn xuất hiện trong thơ anh điển hình, chân thực nhưng cũng đầy tính tượng trưng, ẩn dụ đưa chúng ta cuốn vào mạch thơ ông, trôi đi giữa hai bờ hư thực: “*Anh chẳng nói sai đâu/ Em là cây ngải đắng/ Sống trên triền núi vắng/ Góp vị*

thuốc cho đời”. Thơ ông nhiều bài đã kết hợp được sự phóng túng hiện đại với cách nói, lối ví von của ca dao, tục ngữ. Hồn ca dao thấm trong lời thơ, ý thơ rất mới: “*Bóng tối che rồi/ Cây trúc làm duyên phải nhờ gió thổi/ Cô gái làm duyên phải nhờ giọng nói/ Bông hoa làm duyên phải lụy hương bay...*”. Từ một ý thơ xưa, Phạm Tiến Duật tìm cho mình một cách diễn đạt mới rất có duyên. Viết về người lính và chiến tranh bằng giọng điệu hóm hỉnh, tinh nghịch là đặc điểm nổi bật trong thơ Phạm Tiến Duật. Nhưng đằng sau tiếng cười, tiếng nói ấy vẫn mang được nét sâu sắc. Thơ ông không chỉ gắn bó với hiện thực, phản ánh hiện thực mà còn suy ngẫm về hiện thực.

Dù viết về Trường Sơn, nhưng Phạm Tiến Duật lại nói được rất nhiều về số phận con người trong chiến tranh. Cuộc sống và con người ở hoàn cảnh chiến đấu trong rừng sâu với những trận quyết đấu sinh tồn đã lay động hồn thơ người chiến sĩ cầm bút viết nên vần thơ lửa cháy. Con người kháng chiến sống với những biến cố dữ dội, những sự kiện lịch sử, những rung động mới lạ và mạnh mẽ. Họ chỉ thực sự tìm thấy sức mạnh, niềm vui, niềm tin tưởng khi ở trong đội ngũ tập thể của giai cấp và dân tộc. Do đó, cái lớn hơn cả, khái quát hơn cả trong thơ Phạm Tiến Duật chính là số phận Đất nước và Nhân dân trong chiến tranh chống Mỹ.

Chương 2

HÌNH TƯỢNG CÁI TÔI TRỮ TÌNH

TRONG THỂ GIỚI NGHỆ THUẬT THƠ PHẠM TIẾN DUẬT

2.1. Cái tôi trữ tình lạc quan, tin tưởng

Thơ chống Mỹ là tiếng thơ của “*Sự sống không bao giờ chán nản*” (Xuân Diệu); là thơ viết giữa chiến trường nên không tránh khỏi nỗi đau, sự hy sinh. Nhưng vượt lên bom đạn, hy sinh là tiếng hát, là nụ cười của một dân tộc đang chiến đấu và nắm chắc

chiến thắng. Thơ chống Mỹ thấm nhuần một chủ nghĩa lạc quan cách mạng sâu sắc. Thơ thể hiện một niềm vui tự bên trong tâm hồn con người thời đánh Mỹ, tạo ra niềm vui lớn của toàn dân tộc. Gắn bó với Trường Sơn, với những người lính ngày đêm chiến đấu quàn nhau với kẻ thù, sống trong vòng bom đạn, chết chóc nhưng Phạm Tiến Duật vẫn giữ một tinh thần lạc quan, luôn nhìn mọi thứ kể cả thực tế nghiệt ngã qua một lăng kính hồn nhiên, tự tin. Chính tinh thần lạc quan ấy đã truyền qua những người lính giúp họ vững tin tiến vào mặt trận với một niềm tin tất thắng. Niềm tin, niềm lạc quan từ những bài thơ của Phạm Tiến Duật đã truyền lửa cho bao thế hệ người lính tham gia chiến đấu ở chiến trường.

Đến với thơ Phạm Tiến Duật, ta bắt gặp một cái tôi hồn nhiên, trẻ trung, trong sáng. Ông nhìn cuộc chiến và những con người trong cuộc bằng cặp mắt tươi trẻ và một trái tim sôi nổi, nồng nàn. Giọng thơ Phạm Tiến Duật đặc sắc không lẫn với một ai cũng bởi ở khía cạnh lạc quan, tinh nghịch của nó. Cái tinh nghịch, hóm hỉnh là thuộc về tuổi trẻ, thuộc về người lính. Bằng giọng điệu dí dỏm, đầy chất lính, Phạm Tiến Duật xây dựng thành công hình tượng người lính lái xe Trường Sơn với nét riêng độc đáo. Họ lúc nào cũng tươi tắn và yêu đời, không quản ngại gian khổ, bất chấp mọi hiểm nguy để hoàn thành nhiệm vụ: “*Không có kính ừ thì ướt áo/ Mưa tuôn mưa xối như ngoài trời/ Chưa cần thay, lái trăm cây số nữa/ Mưa ngừng gió lùa khô mau thôi*”. Bên cạnh hiện thực dữ dội và trần trụi của chiến tranh, hình tượng người lính vẫn hiện lên rất đẹp, yêu đời, lạc quan. Họ đi vào chiến trận với tâm thế bình thản, ung dung và hồn nhiên tạo nên sức mạnh bền bỉ nơi trái tim, nơi tâm hồn họ.

Đời sống chiến tranh trong thơ Phạm Tiến Duật là hoàn cảnh đặc trưng nhằm làm nổi bật những số phận cụ thể đang sinh tồn giữa bao nhiêu khó khăn, gian khổ nơi núi rừng nhưng vẫn cố gắng giữ lại những gì đẹp nhất, yêu đời nhất. Đó là dấu hiệu của chủ nghĩa nhân văn hướng về những số phận bình thường nhỏ bé trong chiến tranh.

2.2. Cái tôi trữ tình lãng mạn, lí tưởng

Phạm Tiến Duật theo bước chân người lính trên muôn nẻo Trường Sơn để ghi nhận vẻ đẹp của con người và núi rừng hùng vĩ. Tám năm ở Trường Sơn, vừa tham gia chiến đấu, vừa sáng tác nên ông có nhiều thơ viết về Trường Sơn anh dũng. Ông là người mang được nhiều nhất Trường Sơn vào thơ. Có thể nói, Trường Sơn đã tạo nên thơ Phạm Tiến Duật. Thơ ông là bức tranh sinh động về một Trường Sơn trữ tình dưới cái nhìn lãng mạn của người lính trẻ. Có một Trường Sơn với núi rừng trùng điệp “một bên là vách núi dựng đứng, một bên là vực sâu thăm thẳm...” nhưng cũng có một Trường Sơn mỹ lệ “như một dải lụa mềm mảnh mai uốn lượn giữa những sườn núi xanh rì...” [60,12/12/2007]. Bên cạnh một Trường Sơn ác liệt, hào hùng trong mưa bom, bão đạn còn có một Trường Sơn thơ mộng, đẹp đẽ với phong cảnh non xanh nước biếc, nguyên sơ và hùng vĩ. Nơi đó có mây trời lãng đãng, ngọn gió xôn xao, cánh chim cứ sa, cứ ùa vào buồng lái của người chiến sĩ lái xe. Một Trường Sơn có sức sống mãnh liệt, tiềm tàng và không dễ bị hủy diệt. Sức sống ấy có lúc như ngọn lửa bùng lên dữ dội, có lúc lại trong trẻo, dịu êm như dòng nước mát lành của dòng suối đầu nguồn; nó làm nên bản lĩnh và khí phách kiên cường của dân tộc Việt Nam.

Phạm Tiến Duật là nhà thơ trước khi là chiến sĩ nên ông nhìn con người và cuộc chiến đấu gian khổ qua lăng kính của người

nghệ sĩ. Cuộc sống chiến trường dù khắc khổ, bom đạn kẻ thù gào thét suốt ngày vẫn không thể nào xóa đi mạch sống yêu đời và lãng mạn trong tâm hồn người chiến sĩ: *“Em là cô bộ đội lái xe/ Giặc nhằm bắn, bốn bề lửa cháy/ Cái buồng lái là buồng con gái/ Vẫn cành hoa mềm mại cài ngang”* (Niềm tin có thật). Trong thơ chống Mỹ, ngoài tình đồng chí, đồng đội còn có tình yêu lứa đôi. Trên con đường ra trận ấy, nổi bật lên hình ảnh người lính - người nghệ sĩ với tâm hồn dạt dào tình yêu đôi lứa: *“Anh lên xe, trời đổ cơn mưa/ Cái gạt nước xua đi nỗi nhớ/ Em xuống núi nắng về rực rỡ/ Cái nhành cây gạt mối riêng tư”* (Trường Sơn đông Trường Sơn tây). Với người lính, tình yêu là chất men say giúp họ hoàn thành sự nghiệp cao quý.

Trong những năm tháng sôi sục khí thế: *“Xe dọc Trường Sơn đi cứu nước”*, từ già quê hương, người lính tình nguyện gia nhập quân đội, chiến đấu cho một lí tưởng chung: chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Do đó, chân dung người lính - người nghệ sĩ trong thơ Phạm Tiến Duật trở thành một hình tượng đẹp. Họ sống, chiến đấu với lí tưởng và mục đích cụ thể: *“Mất mọi thứ để nhân dân không mất”*. Thơ ông xây dựng hình tượng người lính với một tư chất ngang tàng, bất chấp khó khăn gian khổ, thể hiện lí tưởng cao đẹp: *“Khi Tổ quốc cần, đi khắp bốn bờ xa”* để thực hiện cho được khát vọng lớn lao: *“nhân dân đoàn tụ muôn đời”*. Đó là khát vọng thiêng liêng, thiết thực nhất của cả dân tộc, thôi thúc người lính đứng dậy chiến đấu và hành động không mệt mỏi. Người lính trong thơ chống Mỹ nói chung và thơ Phạm Tiến Duật nói riêng trở thành con người lí tưởng của thời đại. Họ đại diện cho giai cấp, cho cộng đồng, trực tiếp hoàn thành sứ mệnh lịch sử mà dân tộc trao cho.

2.3. Cái tôi trữ tình khái quát, triết lí

Thơ đòi hỏi sự khái quát cao bởi: “Thơ không chỉ nói lên tình cảm riêng của nhà thơ, mà nhiều khi thông qua tình cảm đó, nói lên niềm hy vọng của cả một dân tộc, những ước mơ của nhân dân, vẽ nên những nhịp đập của trái tim quần chúng và xu thế chung của lịch sử loài người” [30, tr.981]. Được trang bị khá đầy đặn tri thức sách vở dưới mái trường xã hội chủ nghĩa, với kiến thức học tập có hệ thống, lại có thêm hành trang của vốn thơ ca dân tộc trên con đường thẳng rộng dài của nền thơ cách mạng, Phạm Tiến Duật tự bồi dưỡng cho bản thân về tư tưởng, tài năng, vốn sống để có thể đi xa trên con đường đó và thực sự trở thành nhà thơ cách mạng. Tiếng thơ của ông trẻ trung nhưng lại luôn trầm trở, nghĩ suy đầy trách nhiệm về Tổ quốc, về Dân tộc. Do đó, thơ Phạm Tiến Duật toát lên tính khái quát, triết lí trong từng tác phẩm. Thơ ông không dừng lại ở việc miêu tả các chi tiết bộn bề của đời sống chiến trường, mà luôn đi sâu vào bên trong sự vật để khám phá, phát hiện bản chất của đối tượng. Nâng cao tầm khái quát, đưa ra những triết lí sâu sắc đã tạo nên một dấu ấn riêng cho thơ Phạm Tiến Duật. Nó “được thăng hoa từ cảm xúc và suy nghĩ trên cái nền hiện thực cụ thể mà chủ thể sống qua(...). Nhà thơ nào có vốn văn hóa, vốn triết học cao và biết vận dụng chúng trong sáng tạo để hình thành kiểu tư duy độc đáo, đậm đặc mang cá tính, giọng điệu riêng khi bình giá cuộc sống thì được xem như nhà thơ trí tuệ, nhà thơ triết lí” [22, tr.36].

Thơ Phạm Tiến Duật có sức khái quát hiện thực rộng lớn, thông qua đề tài Trường Sơn để nói lên vấn đề dân tộc và thời đại. Từ những chi tiết bộn bề, những sự kiện rậm rịt của đời sống, nhà thơ nhận thấy nhiều ý nghĩa ẩn chứa trong đó. Thơ ông phong phú, mở rộng, ôm trùm cuộc sống chiến đấu trên chiến trường. Vậy sức khái quát của thơ Phạm Tiến Duật nằm trong phạm vi đề

tài. Qua những vần thơ của mình, Phạm Tiến Duật chứng tỏ được năng lực tư duy và khái quát sâu sắc các vấn đề về Đất nước và Nhân dân. Nhà thơ nhìn Đất nước ở tầm vóc mới. Đất nước được khám phá, nhìn nhận trong chiều sâu lịch sử, văn hóa, truyền thống; đồng thời, trong cả bề rộng của mối tương quan với nhân loại để ta càng thấy tự hào. Tự hào về Đất nước, tự hào về Nhân dân. Phạm Tiến Duật nhìn Đất nước trong chiều sâu lịch sử, văn hóa, truyền thống. Không chỉ khái quát, tư duy về sức sống của Đất nước, Dân tộc mà Phạm Tiến Duật còn triết lí về lẽ sống và giá trị cuộc đời, về cuộc sống và tình người,... Những vấn đề khiến con người luôn thao thức lúc chiến tranh cũng như trong thời bình. Trong thơ Phạm Tiến Duật, hiện diện một cái tôi trữ tình đầy tinh táo. Ông thường nhìn cuộc sống bằng con mắt biện chứng trong sự vận động như một quá trình để đi sâu khám phá cái lạ, phát hiện cái tinh tế bên trong sự vật - hiện tượng rồi qua sự trải nghiệm của bản thân rút ra những kết luận độc đáo về những gì đang có, đang diễn ra xung quanh: *“Bao nhiêu người làm thơ Đèo Ngang/ Mà không biết con đèo chạy dọc”*.

Thơ Phạm Tiến Duật thể hiện rõ khuynh hướng hướng ngoại. Hướng ra ngoài để khám phá cái đẹp của cuộc sống chiến trường sôi động đang diễn ra hàng ngày chính là mục đích của những suy tưởng, triết lí trong thơ ông. Hình ảnh thơ cụ thể, gợi cảm mà mang tính khái quát cao là đặc điểm của thi pháp thơ Phạm Tiến Duật. Từ những chiêm nghiệm đã được đúc kết về con người, cuộc đời, về nhân tình thế thái,... Phạm Tiến Duật giúp người đọc tìm ra giá trị của Chân - Thiện - Mỹ trong đời sống bộn bề; để yêu đời yêu người hơn, biết hy sinh cái Tôi cá nhân cho cái Ta rộng lớn.

Chương 3

PHƯƠNG THỨC BIỂU HIỆN

THỂ GIỚI NGHỆ THUẬT THƠ PHẠM TIẾN DUẬT

3.1. Ngôn ngữ thơ, giọng điệu thơ

3.1.1. Ngôn ngữ thơ

Phạm Tiến Duật là nhà thơ tiêu biểu cho khuynh hướng mở rộng cánh cửa nghệ thuật cho ngôn ngữ đời sống ùa vào thơ. Do đó, một đặc điểm dễ nhận thấy là thơ Phạm Tiến Duật sử dụng ngôn ngữ đời sống, gần với lời nói sinh hoạt hàng ngày. Theo Trần Đăng Suyền thì “thơ anh như lời nói thường, sử dụng nhiều khẩu ngữ. Ngôn ngữ thơ anh bạo mà không thô, đẽo gọt mà không uốn éo” [30,tr.1036]. Mạnh dạn đưa yếu tố khẩu ngữ vào thơ nhưng không hề làm giảm đi giá trị của bài thơ mà làm cho ngôn ngữ thơ trở nên sinh động, bình dị và gần gũi với mọi người, mang được phong cách riêng của tác giả: “*Không có kính, ừ thì có bụi/ Bụi phun tóc trắng như người già/ Chưa cần rửa phì phèo châm điếu thuốc/ Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha*”.

Phạm Tiến Duật luôn ý thức tìm tòi những hình thức diễn đạt mới, tăng cường tính chất văn xuôi và tính chính xác của từng chi tiết. Nội trội trong thơ ông là thể thơ tự do thích hợp với việc truyền tải cuộc sống hiện thực nơi chiến trường. Thơ tự do không câu nệ về câu chữ, vần điệu,... nó diễn ra tự nhiên để phản ánh đúng bản chất hiện thực cuộc sống nên có điều kiện để khai thác các mặt khác nhau của đời sống. Câu thơ theo thể tự do, tuy không vần nhưng cấu trúc vẫn cân đối, nhịp nhàng, tạo nên phong cách nghệ thuật riêng của nhà thơ.

Từ chỗ gần với ngôn ngữ nói, trong thơ Phạm Tiến Duật có nhiều từ láy được sử dụng. Trong ngôn ngữ thơ, từ láy có nhiệm vụ điều chỉnh và nâng cao sự hòa âm. Sự trầm bổng, nhịp nhàng, uyển chuyển của từ láy góp phần tạo tính nhạc cho thơ. Thơ Phạm Tiến Duật rất giàu nhạc điệu. Ông vận dụng ưu điểm của từ láy để sáng tạo nên những câu thơ mang giá trị tạo hình thể hiện được các trạng thái, hoạt động, ý nghĩa của đối tượng một cách tinh tế và chính xác: “*Người cán bộ già nằm trên bãi cỏ/ **Đăm đăm** nhìn tàn lá đang rơi*”; “*Nằm giữa nhớ trăng, nằm nghiêng nhớ bến/ **Nôn nao** ngồi dậy nhớ lưng đèo*”. Để tạo được âm vang mạnh mẽ, thể hiện nét riêng trong phong cách nghệ thuật, Phạm Tiến Duật sử dụng biện pháp trùng điệp. Nghệ thuật này vừa có tác dụng nhấn mạnh ý, vừa tạo ra những điệp khúc độc đáo tạo nên âm vang chung cho toàn bài thơ. Phạm Tiến Duật sử dụng khá nhiều nghệ thuật trùng điệp ở các cấp độ: điệp từ, điệp câu. Với vốn tri thức tiếp thu được khi còn ngồi trên ghế nhà trường cùng vốn văn hóa dân gian khiến cho ngôn ngữ trong thơ ông giàu hình ảnh, giàu chất liệu dân gian trong cách diễn đạt: “*Phải chung con số nên đôi kẻo liền/.../ Dứt giây mà chẳng động rùng lạt chưa*”. Đó là thứ ngôn từ dân dã mà nhà thơ tiếp nhận được từ ca dao khi còn là sinh viên khoa văn trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Phạm Tiến Duật biết cách sắp xếp, lựa chọn từ ngữ để tạo nên tính trung hòa trong mỗi dòng thơ. Do đó, bên cạnh từ dân dã là những từ rất thơ, bên cạnh từ “lạnh” là những từ “nóng”. Một số từ trong bài *Nhớ* vốn rất ít dùng để làm thơ vì đọc lên nghe chẳng thơ chút nào: “*xoàng*”, “*nằm giữa*”, “*nằm nghiêng*”,... nhưng khi đặt chúng bên những từ “*nhớ trăng*”, “*nhớ bến*”, “*nhớ lưng đèo*”,... lại khiến cho câu từ trở nên rất thơ.

Nói tới sự phát triển của ngôn ngữ trong thơ Việt Nam hiện đại, ngoài sự xem xét về mặt số lượng thì sự phát triển ở mặt chất lượng ngôn ngữ cũng cần chú ý đáng kể. Trước hết là sự thay đổi về chất trong một số cấu trúc tu từ trong thơ. Trong thơ ca Việt Nam, đặc biệt là trong ca dao, so sánh là một cấu trúc tu từ được sử dụng một cách phổ biến với từ “như”: “*Thân em như củ ấu gai*”, “*Thân em như tấm lụa đào*”, “*Thân em như hạt mưa sa*”,... Tiếp thu những gì có được từ văn học truyền thống, bằng tài năng và trí óc sáng tạo của mình, Phạm Tiến Duật đưa đến cho ta một khám phá mới và sâu về các sự vật vốn rất quen thuộc, bình dị hàng ngày thông qua cấu trúc so sánh. Nhờ cách quan sát tinh tế, nhà thơ tạo lập được kiểu so sánh độc đáo: “*Quả nhót như ngọn đèn tín hiệu/... / Quả cà chua như cái đèn lồng nhỏ xíu...*”. Các hình ảnh so sánh trong thơ Phạm Tiến Duật thường bất ngờ, táo bạo, giúp người đọc nhận ra đối tượng phản ánh một cách cụ thể. Nhà thơ không hề trau chuốt, giũa gọt ý thơ của mình mà thay vào đó là tiếng nói gồ ghề, thô tháp làm cho người đọc đôi chỗ rùng rợn do sự vật được so sánh khá chân thực: “*Hố bom dày như lỗ hà ăn chân*”. Trong thơ Phạm Tiến Duật, những so sánh thường xuất phát từ sự từng trải và khả năng liên tưởng độc đáo của nhà thơ: “*Hố cá nhân ôm trẻ con như tổ ong ôm nhộng*”. Do đi nhiều, quan sát nhiều và biết cách vận dụng kho tri thức đời sống hợp lý, Phạm Tiến Duật đã liên kết được chuỗi hình ảnh đầy ấn tượng trong phép so sánh. Sự sáng tạo trong cách sử dụng tu từ so sánh khiến thơ ông sống động hơn.

Có thể nhận thấy Phạm Tiến Duật là người rất nhạy bén và linh hoạt trong cách sử dụng ngôn ngữ. Ông đem nhiều ngôn từ mới lạ vào thơ thông qua các hình thức nghệ thuật. Nhưng đó là ngôn ngữ chúng ta thường được nghe, được dùng trong sinh hoạt

hàng ngày. Và “vói ngôn ngữ bậc thầy, ông đã truyền cảm hứng từ trái tim mình đến những người yêu nước” (Evansham).

3.1.2. Giọng điệu thơ

Hoà trong giọng ngợi ca chung của thơ chống Mỹ, thơ Phạm Tiến Duật sớm thể hiện những nét riêng, độc đáo khi viết về cuộc sống chiến trường và đồng đội. Được tắm mình trong không khí hào hùng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cùng với niềm vui hăm hở của anh lính trẻ lần đầu tiên ra trận khiến cho thơ Phạm Tiến Duật toát lên giọng điệu khoẻ khoắn, tràn đầy nhiệt huyết, rất tinh nghịch, vui tươi mà vẫn không kém phần sâu sắc: “*Không có kính, rồi xe không có đèn/ Không có mui xe, thùng xe có xước/ Xe vẫn chạy vì miền nam phía trước/ Chỉ cần trong xe có một trái tim*”. Chính sự trải nghiệm qua hiện thực chiến tranh cùng với cá tính nhà thơ tạo nên giọng điệu riêng, khác lạ cho thơ ông: giọng triết lí, suy tư. Giọng điệu triết lí, suy tư trong thơ Phạm Tiến Duật thường có sắc thái trang trọng. Sắc thái ấy thể hiện thái độ thành kính của nhà thơ trước những mất mát của cả một thế hệ đã hi sinh xương máu để giành độc lập, tự do: “*Nơi bao người đi qua hầu hết tuổi thanh xuân/ Để lại trong rừng những gì quý nhất/ Mất mọi thứ để nhân dân không mất*” (Đi trong rừng).

Con đường thơ của Phạm Tiến Duật là *một con đường thẳng xuyên qua bom đạn, xuyên qua cái chết* nên những diễn biến từ đời sống chiến trường luôn được ông quan tâm khai thác triệt để. Trong tập *Vàng trắng quàng lửa*, tác giả đưa hiện thực đời sống vào thơ mạnh mẽ. Hiện thực đó lại được diễn đạt bằng một giọng điệu mới mẻ, gây sững sốt cho nhiều người: tinh nghịch, hóm hỉnh, pha chút ngất ngưỡng, ngang tàng của người coi thường hoàn cảnh khó khăn (*Không có kính, rồi xe không có đèn/ Không có mui xe, thùng xe có xước*), coi thường bom đạn ác liệt (*Giữa*

chiến trường nghe tiếng bom rất nhỏ). Thơ Phạm Tiến Duật thường dùng lối nói thông minh, dí dỏm mà táo bạo: “*Hình hoa lan trên vai áo trắng ngân/là vết xước dính hòm vừa mới xé*”. Hay: “*Hố bom dày như lỗ hà ăn chân*”. Dù viết về đề tài gì, thơ ông vẫn mang được nét hóm hỉnh rất riêng, rất lính, khó ai có thể bắt chước được. Khó vì giọng đùa đùa, tinh nghịch, tếu táo nhưng lại đọng vào những miền sâu thẳm của tình cảm con người. Giọng điệu ấy là tiếng nói của tâm hồn, là tiếng lòng, là cái “tạng” của nhà thơ.

Mỗi một sự biểu hiện của giọng điệu trong thơ Phạm Tiến Duật lại mang một ý nghĩa khác nhau. Dùng giọng điệu sôi nổi, trẻ trung, ngang tàng khi thể hiện tâm hồn, tính cách của những người lính trong chiến tranh. Đời sống tình cảm của họ lại được tác giả giải bày trên những trang thơ bằng giọng thơ tâm tình, ngọt ngào. Khi đứng trước những vấn đề có tính chất dân tộc và thời đại, đòi hỏi nhà thơ bằng sự chiêm nghiệm, trải nghiệm của bản thân phải khái quát ý nghĩa, tạo nên chiều sâu, bề rộng cho thơ thì giọng điệu triết lí, suy tư được sử dụng đặc địa. Việc sử dụng linh hoạt các giọng điệu khác nhau khiến cho hình tượng thơ Phạm Tiến Duật hiện lên phong phú và chân thành hơn bao giờ hết.

3.2. Không gian nghệ thuật và thời gian nghệ thuật

3.2.1. Không gian nghệ thuật

Không gian chiến trường

Không gian tâm trạng

3.2.2. Thời gian nghệ thuật

Thời gian lịch sử - xã hội

Thời gian tâm trạng

3.3. Một số biểu tượng tiêu biểu

3.3.1 Biểu tượng lửa và vầng trăng

3.3.2. *Biểu tượng cánh rừng và con đường*

KẾT LUẬN

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đi vào lịch sử với niềm tự hào lớn lao của cả dân tộc. Bên cạnh đó, thơ chống Mỹ góp một tiếng nói nhỏ vào cuộc đời lớn. Một trong những nhà thơ góp phần không nhỏ vào thành tựu chung của nền thơ chống Mỹ là Phạm Tiến Duật. Với hành trình ba mươi năm lao động và sáng tạo không mệt mỏi trên con đường thơ của mình, Phạm Tiến Duật viết nên những vần thơ sống mãi với thời gian, làm nên một phong cách thơ độc đáo.

Thành công mà Phạm Tiến Duật đạt được là biểu hiện của quá trình trải nghiệm thực tế, chiêm nghiệm cuộc sống của một hồn thơ đã chín với những suy nghĩ, đúc dẫn về thơ và công việc làm thơ. Nhà thơ phải đi nhiều, hiểu biết nhiều rồi dùng *lửa nhiệt tình* của mình làm nên thi phẩm. Người nghệ sĩ phải đến những điểm nóng của đất nước, cùng suy nghĩ hành động, cùng thở hơi thở của nhân dân mới có được những vần thơ hay. Bằng thực tế sáng tác, Phạm Tiến Duật thể hiện rõ các quan niệm về thơ của mình. Ông trở thành gương mặt tiêu biểu của thơ trẻ Việt Nam thời chống Mỹ. Tư duy thơ của ông nghiêng về tính khái quát, triết lí. Lối liên tưởng, suy tưởng độc đáo tạo nên những hình ảnh thơ giàu ý nghĩa mà sâu sắc. Trong chiến tranh, thơ Phạm Tiến Duật được đánh giá là tiếng thơ giàu chất triết lí, khái quát. Tài năng của ông thể hiện ở khả năng phát hiện và nắm bắt những khoảnh khắc trong nhiều hiện thực bộn bề, từ đó khái quát nên những vấn đề lớn lao mang tầm vóc dân tộc và thời đại. Cái tôi triết lí được đúc kết bởi sự

chiêm nghiệm của bản thân về cuộc sống với vốn sống phong phú từ hiện thực chiến tranh nên hết sức sống động, chân thực. Những khái quát, triết lí của Phạm Tiến Duật hướng tới những giá trị nhân bản, khát khao một đất nước sống trong hòa bình, hạnh phúc.

Ngay từ những năm đầu bước chân vào chiến trường, Phạm Tiến Duật đã gặt hái được nhiều thành công về sáng tác thơ nhưng ông không chịu lùi trong sáng tạo, không chấp nhận sự đơn điệu nhàm chán, ông luôn cố gắng vượt lên mình. Tuy viết không nhiều và thời gian dành để chăm chút, gọt giũa cho vần thơ của mình rất ít ỏi nhưng không vì thế mà nhà thơ cho phép mình dễ dãi trong sáng tác. Với cá tính sáng tạo riêng, Phạm Tiến Duật nổi lên trong dàn đồng ca của thơ trẻ chống Mỹ bằng một giọng điệu riêng - giọng điệu trẻ trung, hóm hỉnh, pha chút ngang tàng. Thơ là tác phẩm nghệ thuật ngôn từ. Phạm Tiến Duật biết cách sắp đặt vị trí từng từ khiến mỗi từ có thể lóe sáng hết khả năng vốn có của nó để tạo nên thành công cho thi phẩm. Thơ ông không chỉ lôi cuốn người đọc bằng những hình ảnh lãng mạn, ngôn ngữ trau chuốt hay âm điệu du dương mà còn bởi lời thơ sống động, tự nhiên, giàu cảm xúc, hình ảnh mang tính khái quát cao. Những năm tháng sống trong lửa đạn, hòa mình vào công cuộc chiến đấu chống kẻ thù, với khả năng liên tưởng và tưởng tượng độc đáo đã giúp nhà thơ sáng tạo nên những biểu tượng nghệ thuật tiêu biểu. *Lửa, vàng trắng, cánh rừng và con đường* là lời giải đáp cho những suy tư, trăn trở của nhà thơ cũng như tất cả mọi người về sức mạnh kì diệu, sức sống bền bỉ, dẻo dai của con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam có thể chiến thắng bất kì kẻ thù nào.

Bên cạnh những thành công ấy, thơ Phạm Tiến Duật còn tồn tại những hạn chế nhất định. Đưa hiện thực vào thơ một cách cụ thể mà không né tránh bất kì loại chất liệu hiện thực nào cũng

không sử dụng thủ pháp mỹ lệ hóa nào khiến cho câu văn rườm rà, khô khan, tầm thường, làm mất đi tứ thơ của bài. Đôi chỗ ông tỏ ra chống chénh khi vận dụng những kiến thức tổng quát, thiếu lập luận chính xác dẫn đến những tư tưởng và cái nhìn lệch lạc đối với kẻ thù. Trong một số sáng tác đầu tay của Phạm Tiến Duật, sức khái quát còn khá hẹp so với cuộc sống phong phú nơi chiến trường, thơ nghiêng về trí hơn tình và hình thức bài thơ chưa thật trọn vẹn.

Đi vào tìm hiểu thế giới nghệ thuật thơ Phạm Tiến Duật trên bình diện nội dung và nghệ thuật như đã nêu ở trên, chúng tôi khẳng định Phạm Tiến Duật là nhà thơ có phong cách riêng. Ông đã tạo được chỗ đứng vững chắc trong nền thơ ca hiện đại Việt Nam. Thơ ông thể hiện tấm lòng chân thành, nhiệt huyết, luôn sâu nặng tình người nên dễ dàng lưu lại trong lòng độc giả. Mặc dù ra đi khi sự nghiệp văn chương còn dang dở nhưng thế hệ yêu thơ Việt Nam hôm nay và mai sau vẫn mãi nhắc tên Phạm Tiến Duật - một nhà thơ lớn của nền thi ca chống Mỹ, là cây sáo đứng ở vị trí sô lô.